

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc và Ban Chủ nhiệm chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÔ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng
số 71-CT ngày 5-3-1992 phê chuẩn
những nguyên tắc cơ bản về qui
hoạch hệ thống phòng hộ đầu
nguồn công trình thủy điện Trị
An.**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét tờ trình số 740-LN/KL ngày 22 tháng 4 năm 1991 của Bộ Lâm nghiệp về việc xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An;

Theo đề nghị số: 132-UB/XD-NLN ngày 10 tháng 2 năm 1992 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và số 403-BXD/QLVĐT ngày 27 tháng 5 năm 1991 của Bộ Xây dựng về dự án này,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê chuẩn những nguyên tắc cơ bản về qui hoạch hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An được đề cập trong dự án theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, vị trí địa lý:

Khu vực phòng hộ lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Trị An thuộc hệ thống

sông Đồng Nai, nằm gọn trên lãnh thổ Việt Nam thuộc phạm vi hành chính 21 huyện ở các tỉnh: Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, Đắk Lắk và Sông Bé.

Có tọa độ địa lý:

Từ 10°55' đến 11°20' vĩ độ Bắc
107°00' đến 108°45' kinh độ Đông.

Có tổng diện tích tự nhiên là 1.530.000 ha.

Căn cứ vào tính chất, tác dụng trực tiếp về phòng hộ và mục tiêu khai thác, hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An được qui hoạch theo 4 dự án lớn gồm:

1. Vườn Quốc gia Cát Tiên.
2. Lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Đa Nhim.
3. Lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Hàm Thuận.
4. Lưu vực phòng hộ trực tiếp công trình thủy điện Trị An.

2. Hệ thống phòng hộ trực tiếp công trình thủy điện Trị An có tổng diện tích tự nhiên là 1.232.000 ha. Diện tích cần bảo đảm yêu cầu phòng hộ là 265.000 ha; vùng còn lại là diện tích sản xuất, nhưng đồng thời phải thực hiện đầy đủ các qui phạm phòng hộ, chống xói mòn đất, bảo vệ môi sinh. Bộ Lâm nghiệp phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh và các ngành sử dụng đất, xác định rõ phạm vi, ranh giới giữa các vùng có chức năng phòng hộ khác nhau trên thực địa để làm căn cứ nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp phòng hộ thích hợp khi lập LCKTKT và xây dựng các công trình đơn vị.

3. Những yêu cầu chủ yếu cần đạt được khi xây dựng hệ thống phòng hộ đầu nguồn cho công trình thủy điện Trị An là:

- Việc lựa chọn các giải pháp kỹ thuật phải vừa đảm bảo yêu cầu phát triển sản

xuất ổn định, lâu dài phù hợp với qui hoạch chung, vừa bảo đảm yêu cầu phòng hộ; Đối với vùng thượng nguồn phải đảm bảo điều kiện và khả năng giữ nước, duy trì nguồn sinh thủy là chủ yếu; Đối với vùng phía dưới thượng nguồn phải bảo đảm khả năng chống xói mòn đất bồi lấp lòng hồ là chủ yếu.

- Đối với các khu vực cần duy trì, khôi phục lại rừng vào mục đích phòng hộ, phải thực hiện đến mức cao nhất khả năng xúc tiến phục hồi tự nhiên là chính, chỉ trồng lại rừng phòng hộ trên đất trống đồi trọc tại các vùng xung yếu mà không có khả năng phục hồi thành rừng. Đối với các vùng đất có độ dốc dưới 10 độ thuộc khu vực phía dưới thượng nguồn phải ưu tiên cho phát triển nông nghiệp, nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về phòng hộ.

- Phải kết hợp tốt nhất mục tiêu kinh tế với mục tiêu phòng hộ, nhanh chóng tổ chức định canh định cư, từng bước ổn định đời sống đồng bào các dân tộc vùng đầu nguồn, sớm chấm dứt nạn khai phá rừng bừa bãi.

- Có biện pháp tổ chức hợp lý để giám sát, kiểm tra tất cả các đối tượng sử dụng đất trên vùng phòng hộ bảo đảm qui phạm về phòng hộ.

4. Biện pháp tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào qui hoạch đất đai đã được các ngành thống nhất, Bộ Lâm nghiệp là chủ quản đầu tư công trình chịu trách nhiệm:

- + Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các công trình đơn vị thuộc ngành lâm nghiệp để tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- + Ban hành và hướng dẫn các qui phạm về phòng hộ để các ngành có sử dụng đất trong vùng phòng hộ thực hiện.

- Ủy ban Nhân dân các tỉnh có đất đai nằm trong hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An có trách nhiệm:

phối hợp với Bộ Lâm nghiệp và các ngành liên quan tổ chức ổn định dân cư, chấm dứt nạn phá rừng và xây dựng rừng phòng hộ trong phạm vi đất đai do mình quản lý, thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

5. Vốn đầu tư để xây dựng hệ thống rừng phòng hộ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau. Nhà nước sẽ tập trung vốn ngân sách cho trồng rừng, phục hồi rừng, cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho việc này, hỗ trợ định canh định cư tại các khu vực phòng hộ xung yếu trên cơ sở có LCKTKT được duyệt.

Điều 2. - Bộ trưởng các Bộ: Lâm nghiệp, Tài chính, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Năng lượng, Thủy lợi, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, Đắk Lắk, Sông Bé và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 90-CT ngày 19-3-1992 về việc thực hiện những biện pháp cấp bách để chặn đứng nạn phá rừng.

Gần đây, nạn chặt phá rừng, cháy rừng xảy ra rất nghiêm trọng ở nhiều nơi. Ở các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Bình Thuận có tình trạng chặt, đốt cây rừng bừa bãi để lấy củi, lấy than; hàng